TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/KDTM-PT
Ngày 02-11-2021
V/v Tranh chấp mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Luật

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 27 tháng 10 và 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 19/2021/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐPT-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH VN; địa chỉ: khu phố HN, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông K, sinh năm 1976; thường trú: đường BC 63, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Đường N0, khu dân cư P, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền số 20/2020/VBUQ-VNSK ngày 13/10/2020), có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH HT; địa chỉ: Khu công nghiệp N, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đ, sinh năm 1998; thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Số 46J, đường L, ấp C, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy ủy quyền ngày 17/11/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T và Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông U, sinh năm 1969; thường trú: Ấp N, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Cư xá H, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà N, sinh năm 1996; thường trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Khu đô thị thương mại H, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH HT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Tại Đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông K trình bày:

Ngày 08/01/2019, Công ty TNHH VN (sau đây gọi tắt là Công ty VN) và Công ty TNHH HT (sau đây gọi tắt là Công ty HT) ký kết Hợp đồng số 18/HĐMB/2019 với nội dung: Công ty HT giao cho Công ty VN thu dọn phế liệu, bột nhám và gỗ vụn phát sinh trong quá trình sản xuất; thời hạn kể từ ngày 15/01/2019 đến ngày 31/12/2019. Công ty VN đã ứng trước cho Công ty HT số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, do thị trường thay đổi cho nên sau đó hai bên ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01/2019/PLHĐ/VNSK-HT ngày 10/7/2019 với nội dung chấm dứt thực hiện Hợp đồng số 18/HĐMB/2019 ngày 08/01/2019 và Công ty VN đồng ý hỗ trợ vận chuyển, xử lý mặt hàng bột nhám và gỗ vụn phát sinh trong quá trình sản xuất của Công ty HT trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 10/7/2019 đến hết ngày 09/8/2019. Tuy nhiên, kể từ ngày 01/8/2019, Công ty HT đã giao dịch với đối tác khác nên không cho Công ty VN vào hỗ trợ thu dọn bột nhám và gỗ vụn phát sinh trong quá trình sản xuất.

Công ty VN yêu cầu Công ty HT trả lại số tiền đặt cọc là 500.000.000 đồng, đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì Công ty VN đồng ý thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 103.950.000 đồng.

Tại Đơn phản tố ngày 23/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lê Quang Đạt trình bày:

Ngày 08/01/2019, Công ty TNHH VN và Công ty TNHH HT ký kết Hợp đồng số 18/HĐMB/2019 về việc thu mua phế liệu (bột nhám, gỗ vụn); thời hạn kể từ ngày 15/01/2019 đến ngày 31/12/2019. Công ty Sa Kê đã đặt cọc cho Công ty HT số tiền 500.000.000 đồng. Từ ngày 10/7/2019, Công ty Sa Kê không thực hiện việc thu gom phế liệu theo nội dung hợp đồng. Do đó, vào cuối tháng 7/2019 tại trụ sở Công ty HT, đại diện của hai bên tiến hành làm việc với nội dung Công ty Sa Kê phải tiếp tục thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty Sa Kê vẫn không thực hiện việc thu gom phế liệu theo thoả thuận. Công ty HT phải huy động bảo vệ, công nhân và thuê lao động phổ thông tiến hành thu dọn phế liệu để hạn chế mùi hôi.

Đối với Phụ lục Hợp đồng số 01/2019/PLHĐ/VNSK-HT ngày 10/7/2019 do đại diện nguyên đơn giao nộp cho Toà án có đóng dấu của Công ty TNHH HT nhưng không phải là chữ ký của người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Chen Ming Jun. Tuy nhiên, bị đơn không yêu cầu giám định chữ ký.

Công ty Sa Kê đã vi phạm thoả thuận tại các Điểm 3.2 và 4.3 của Hợp đồng số 18/HĐMB/2019 ngày 08/01/2019, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Do đó, bị đơn không đồng ý trả lại số tiền 500.000.000 đồng đã nhận theo yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu phản tố buộc Công ty Sa Kê phải thanh toán số tiền mua phế liệu còn nợ là 103.950.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 01/03/2021, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH VN đối với bị đơn Công ty TNHH HT về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Công ty TNHH HT phải thanh toán cho Công ty TNHH VN số tiền đã nhận theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 18/HĐMB/2019 ngày 08/01/2019 là 500.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH HT.

Công ty TNHH VN phải thanh toán cho Công ty TNHH HT số tiền còn nợ là 103.950.000 đồng.

Ngày 10/3/2021, bị đơn kháng cáo một phần bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận thanh toán cho nguyên đơn số tiền cọc 500.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất thỏa thuận: Công ty HT hoàn trả cho Công ty VN số tiền 350.000.000 đồng, mỗi bên chịu ½ án phí sơ thẩm.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên Tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc thỏa thuận toàn bộ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả sự thỏa thuận của các đương sự, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự không kháng cáo phần bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc nguyên đơn Công ty TNHH VN phải thanh toán cho Công ty TNHH HT số tiền còn nợ là 103.950.000 đồng nên phần này của Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau về việc giải quyết phần còn lại của bản án có kháng cáo như sau:

Công ty TNHH HT hoàn trả cho Công ty TNHH VN số tiền cọc đã nhận theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 18/HĐMB/2019 ngày 08/01/2019 là 350.000.000 đồng, mỗi bên chịu ½ án phí sơ thẩm.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

Về án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Người kháng cáo Công ty HT phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 148, 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Phần Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị như sau:

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH HT.

Công ty TNHH VN phải thanh toán cho Công ty TNHH HT số tiền còn nợ là 103.950.000 đồng (*một trăm lẻ ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH HT.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa phần còn lại của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau:

Công ty TNHH HT hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH VN tiền cọc đã nhận theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 18/HĐMB/2019 ngày 08/01/2019 với số tiền là 350.000.000 đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH VN phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm với số tiền 13.947.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0051851 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, còn phải nộp thêm 1.947.000 đồng *(một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*.

- Công ty TNHH HT phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm với số tiền 8.750.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.599.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0052003 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, còn phải nộp thêm 6.151.000 đồng *(sáu triệu một trăm năm mươi mốt nghìn đồng)*.

3. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH HT phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo hai Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052269 ngày 11/3/2021 và số 0052360, ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Dũng